

Bản án số: 91/2018/HSPT

Ngày: 17/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Tôn Anh Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Hồ Văn Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn D Thẳng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Anh D; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Anh D, sinh ngày 05/7/1993 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn A (đã chết) và bà Mai Thị H; có vợ: Võ Thị B, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2015, chuyển hộ khẩu sinh sống tại tổ dân phố T, thị trấn D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ngày 22/01/2010, Nguyễn Anh D bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P bắt về hành vi “Hiếp dâm”. Sau đó, bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên đến ngày 23/8/2010, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Anh D.

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Họ Mai Bá do ông Mai Bá K, sinh năm 1939, trú tại: Thôn T, thị trấn D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, làm người đại diện. Ông K, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn C, sinh năm 1962, trú tại: Thôn N, xã A, huyện P, tỉnh

Thừa Thiên Huế; Vắng mặt

2. Chị Đậu Thị H1, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt

3. Bà Mai Thị Thu Hiền, sinh năm 1950, trú tại: Tổ dân phố Viễn Trinh, thị trấn Phú Đa, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2017, Nguyễn Anh D đi bộ từ nhà mình ở tổ dân phố T, thị trấn D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế đến nhà thờ họ Mai ở cùng tổ dân phố, để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D sử dụng một thanh sắt dài 31 cm chuẩn bị sẵn từ trước, cạy cửa hông nhà thờ, đột nhập vào bên trong. D đi đến khu vực bàn thờ lấy trộm hai chiếc bình hoa bằng đồng, ba chiếc lư bằng đồng và bốn chân nến thờ bằng đồng rồi đưa ra để ở góc bên cạnh cửa hông nhà thờ. Sau đó, D đi bộ về nhà lấy một chiếc bao tải, quay lại nhà thờ họ Mai, bỏ các tài sản vừa trộm cắp được vào bao đưa về nhà cất giấu. Đến khoảng 11 giờ ngày 10/12/2017, Nguyễn Anh D đến nhà chị Đậu Thị H1 ở tổ dân phố T, thị trấn D, huyện V mượn của chị H1 chiếc xe mô tô BKS: 75K3-8735 chở hai chiếc bình hoa, bốn cái chân đèn thờ bằng đồng đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Nguyễn C, trú tại thôn N, xã A, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế bán với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, D tiếp tục về nhà chở ba chiếc lư đồng đến bán cho ông C với số tiền 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán tài sản do trộm cắp, D tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 14/12/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện V xác định: Tổng giá trị của 02 (hai) bình hoa bằng đồng; 04 (bốn) chân đèn thờ bằng đồng và 03 (ba) chiếc lư thờ bằng đồng là 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Vật chứng trong vụ án bao gồm:

Vật chứng hiện đang bị tạm giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V gồm:

- 01 (một) thanh kim loại dài 31 cm, đường kính 08 mm;

Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 (một) bình hoa bằng đồng cao 35 cm, đường kính miệng bình 12 cm, đường kính đáy 11,8 cm;

- 01 (một) bình hoa bằng đồng cao 33,5 cm, đường kính miệng bình 11,8 cm, đường kính đáy 11,8 cm;

- 02 (hai) chân nến thờ bằng đồng cao 47 cm, đường kính mâm 27 cm, đường kính đế 19 cm;

- 02 (hai) chân nến thờ bằng đồng cao 42 cm, đường kính mâm 23 cm, đường kính đế 15,5 cm;

- 02 (hai) lư thờ bằng đồng cao 35 cm, đường kính miệng 18 cm, đường kính đế 19 cm;

- 01 (một) lư thờ bằng đồng cao 42 cm, đường kính miệng 22 cm, đường kính đế 20,5 cm;

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản do D trộm cắp cho bị hại là họ Mai Bá do ông Mai Bá K đại diện. Ông Mai Bá K đã nhận lại toàn bộ tài sản không có yêu cầu bồi thường gì.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng, hiện gia đình của bị cáo D đã bồi thường đầy đủ. Ông C không có yêu cầu gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HSST ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/12/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/4/2018, bị cáo Nguyễn Anh D có đơn kháng cáo với lý do bản án sơ thẩm xử quá nặng so với hành vi của bị cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Anh D đã đủ cơ sở kết luận bị cáo D phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa bị cáo có đưa ra tình tiết mẹ bị cáo là bà Mai Thị H là đối tượng được hưởng chế độ thương binh. Tuy nhiên không có cơ sở để chứng minh bà Hiền thuộc đối tượng được hưởng chế độ Thương binh. Do đó, bị cáo D không xuất trình được tình tiết nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Anh D có ý kiến trình bày như sau:

Bị cáo có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mẹ bị cáo là Thương binh.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về áp dụng pháp luật: Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2017, Nguyễn Anh D đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà thờ họ Mai ở tổ dân phố T, thị trấn D, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế để trộm cắp hai chiếc bình hoa bằng đồng, ba chiếc lư bằng đồng và bốn chân nến thờ bằng đồng với tổng giá trị là 9.200.000 đồng

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện V đã kết án bị cáo Nguyễn Anh D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Anh D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo có xuất trình giấy tờ cho rằng mẹ bị cáo là bà Mai Thị H là đối tượng được hưởng chế độ Thương binh. Nhưng qua thẩm tra tại phiên tòa và đối chiếu với các tài liệu giấy tờ pô tô cốp pi do bà H xuất trình thì Sổ Hộ khẩu mang tên: Mai Thị H, tờ giấy Thương binh mang tên: Mai Thị Châu T, giấy tờ hưu trí mang tên: Mai Thị H. Ngoài ra Bà H và bị cáo D không xuất trình được giấy tờ tài liệu chứng cứ gì chứng minh: Mai Thị H và Mai Thị Châu T là tên một người. Do đó, tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo với mức án 09 tháng tù là đúng mức. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật..

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu án phí theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh D về việc xin giảm nhẹ hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D **09 (chín) tháng tù** về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/12/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh D phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND H Phú Vang;
- VKSND H Phú Vang;
- Công an H Phú Vang;
- Chi cục THA H Phú Vang
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hưng Bính